



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI

Địa chỉ: KCN Hồ Nai - xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Tel: (0251)3671039

Fax: (0251)3671040

Email: [honiz@vnn.vn](mailto:honiz@vnn.vn)

Website: [honiz.vn](http://honiz.vn)

ĐKDN số: 3600505336 Cấp lần 7: 25/04/2016 Nơi cấp: Sở KHĐT Đồng Nai

### **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI NĂM 2017**

#### **I. THÔNG TIN CHUNG**

##### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600505336
- Vốn điều lệ: 75.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 75.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: KCN Hồ Nai, xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: (0251)3671039
- Số fax: (0251)3671040
- Website: [honiz.vn](http://honiz.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có): **HIZ**

##### **Quá trình hình thành và phát triển**

###### **- Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hồ Nai - Tiền thân là Công ty Đầu tư và Phát triển Khu công nghiệp Hồ Nai, được thành lập theo Quyết định số 3320/QĐ-BNN-TCCB ngày 23/7/2001 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam). Công ty là chủ đầu tư Dự án đầu tư Khu công nghiệp Hồ Nai đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 278/QĐ-TTg ngày 08/4/1998 và Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 01/11/2001 với diện tích giai đoạn 1 là 225,71ha.

Ngày 23/5/2005, tại Đại hội đồng cổ đông thành lập, Công ty được chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số 4363/QĐ-TCCB ngày 06/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V/v Chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Đầu tư và Phát triển KCN Hồ Nai thành Công ty cổ phần Khu công nghiệp Hồ Nai (HONIZ) với số vốn điều lệ là 50 tỷ đồng (trong đó phần vốn Nhà nước chi phối, chiếm 51% tương đương 25,5 tỷ đồng).

Trên cơ sở diện tích đất quy hoạch cho thuê xây dựng nhà xưởng của Giai đoạn 1 đạt tỷ lệ theo quy định, ngày 22/8/2006 dự án đầu tư giai đoạn 2 khu công nghiệp Hồ Nai được duyệt với quy mô diện tích là 270,94ha, nâng tổng diện tích của 2 giai đoạn là 496,65ha. Giai đoạn 2 KCN đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư và hiện Công ty đang triển khai công tác bồi thường đất và từng bước đầu tư hạ tầng của giai đoạn 2 để thu hút các nhà đầu tư.

**- Các sự kiện khác:**

Ngày 20/03/2009, Công ty đã khởi công xây dựng Trạm xử lý nước thải tập trung cho giai đoạn 1, công suất 4.000m<sup>3</sup>/ngày-đêm.

Ngày 11/03/2016, Công ty đã phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 50tỷ đồng lên 75tỷ đồng thành công theo hình thức bán đấu giá ra công chúng.

Ngày 04/07/2017, Công ty đã chính thức đăng ký cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cung cấp nước sạch, xử lý nước thải...

- Địa bàn kinh doanh: xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- **Mô hình quản trị** (theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty):

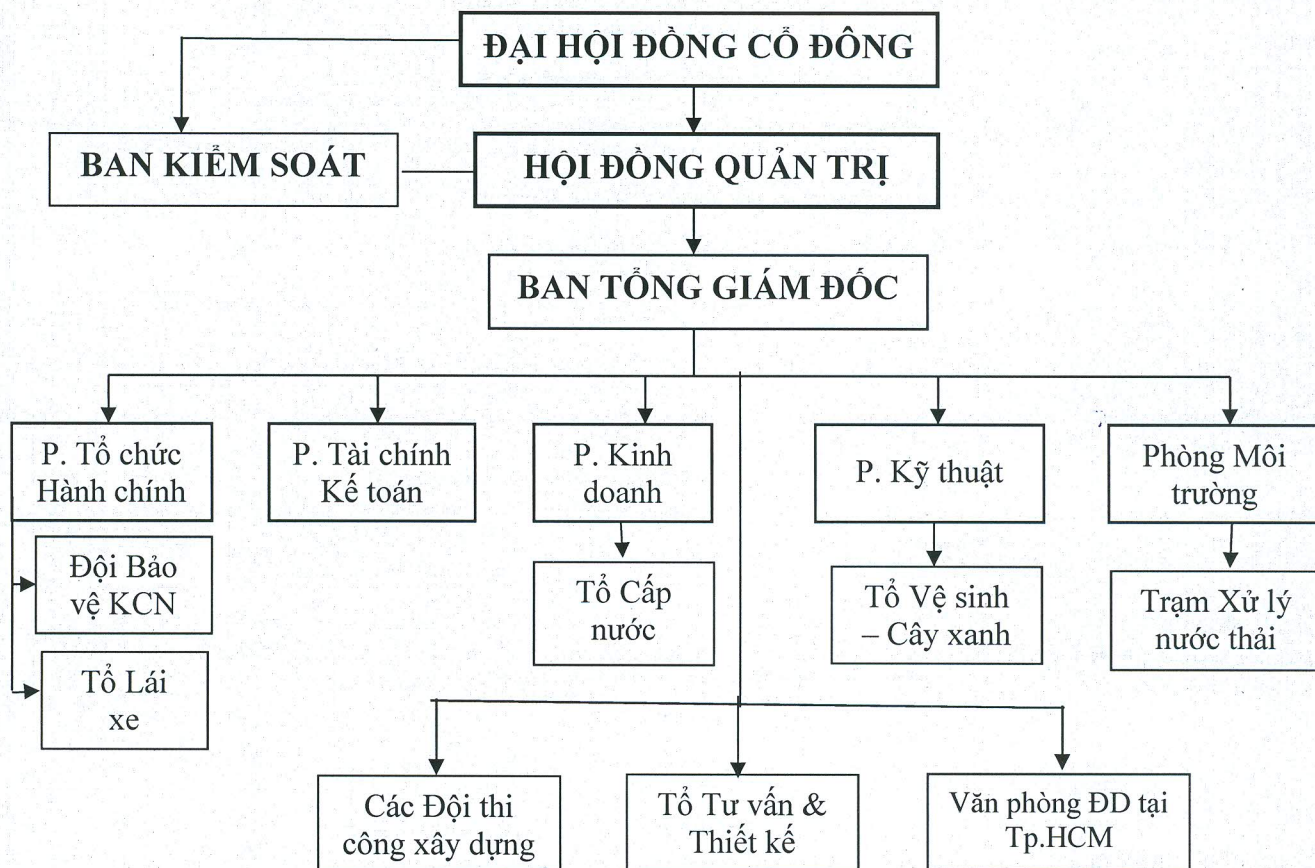
+ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần;

+ Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

+ Ban Kiểm soát;

+ Ban điều hành (Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng).

- **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



**- Các công ty liên kết:**

+ Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây:

- Địa chỉ: xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
- Lĩnh vực SXKD: Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư
- Vốn điều lệ: 120 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 07,50%

+ Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Campuchia:

- Địa chỉ: Thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
- Lĩnh vực SXKD: Trồng, chăm sóc và chế biến cao su
- Vốn điều lệ: 450 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 02,00%

**4. Định hướng phát triển:**

- Đẩy nhanh tiến độ công tác bồi thường đất, đồng thời triển khai xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng khu công nghiệp ở 2 giai đoạn là mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Chăm sóc tốt các nhà đầu tư hiện có, mời gọi nhiều nhà đầu tư mới, quyết tâm thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo đúng tiêu chuẩn quy định là chiến lược phát triển lâu dài của Công ty.

**5. Các rủi ro:**

- Tình hình chính trị, kinh tế thế giới luôn trong trạng thái bất ổn, tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường có tác động lớn đến các nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài, làm ảnh hưởng đến các dự án đầu tư mới cũng như việc mở rộng quy mô sản xuất của các nhà đầu tư hiện hữu.

- Công tác bồi thường đất là khó khăn lớn nhất đối với Công ty, làm ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp cũng như công tác thu hút nhà đầu tư.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:**

| ĐVT: đồng |                       |                |                |           |
|-----------|-----------------------|----------------|----------------|-----------|
| Stt       | Nội dung              | Kế hoạch 2017  | Thực hiện 2017 | Tỷ lệ (%) |
| 1         | Tổng doanh thu        | 59.710.290.069 | 59.535.850.094 | 99,71     |
| 2         | Tổng chi phí          | 42.335.962.659 | 39.898.442.385 | 94,24     |
| 3         | Lợi nhuận trước thuế  | 17.374.327.410 | 19.637.417.259 | 113,03    |
| 4         | Lợi nhuận sau thuế    | 15.477.310.117 | 17.291.748.217 | 111,72    |
| 5         | Tỷ suất LNST/Vốn Đ.lệ | 20,64%         | 23,06%         | 111,72    |

Năm 2017, với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên và sự linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành của Ban lãnh đạo công ty nên các chỉ tiêu cơ bản đã đạt và vượt.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Thái Minh Quang, sinh năm 1968, thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, Cử nhân tài chính, 17 năm kinh nghiệm quản lý.

+ Ông Lương Nhựt Tân, sinh năm 1972, Phó tổng giám đốc, Cử nhân kinh tế, 10 năm kinh nghiệm quản lý.

+ Ông Nguyễn Văn Tài, sinh năm 1959, Phó tổng giám đốc, Kỹ sư xây dựng, 14 năm kinh nghiệm quản lý.

+ Ông Hành Hữu Hưng, sinh năm 1967, Kế toán trưởng, Cử nhân tài chính, 26 năm kinh nghiệm công tác tài chính - kế toán.

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên trong năm 2017: 69 người.

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần, 8 giờ/ngày đối với khối văn phòng. Các bộ phận trực tiếp làm việc 6 ngày/tuần, 8 giờ/ngày (nhân viên vệ sinh & cây xanh) và làm theo ca (nhân viên vận hành Trạm xử lý nước thải, nhân viên Trạm cấp nước KCN, nhân viên bảo vệ). Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động (ăn giữa ca, phụ cấp độc hại, ...). Đảm bảo thời gian nghỉ ngơi và các chế độ về bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật về lao động.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Thực hiện dự án đầu tư giai đoạn 2 KCN: Trong năm, Công ty đã thực hiện đầu tư 91,982 tỷ đồng, nâng số vốn đầu tư cho GD 2 lũy kế đến 31/12/2017 là 402,322 tỷ đồng.

- Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây: Phần vốn góp của Công ty là 9 tỷ đồng, chiếm 7,50% vốn điều lệ.

|                    |                      |
|--------------------|----------------------|
| + Tài sản ngắn hạn | 522.103.830.507 đồng |
|--------------------|----------------------|

|                   |                      |
|-------------------|----------------------|
| + Tài sản dài hạn | 297.741.504.965 đồng |
|-------------------|----------------------|

|                          |                             |
|--------------------------|-----------------------------|
| <b>Tổng cộng tài sản</b> | <b>819.844.885.472 đồng</b> |
|--------------------------|-----------------------------|

|               |                      |
|---------------|----------------------|
| + Nợ phải trả | 666.032.519.012 đồng |
|---------------|----------------------|

|                  |                      |
|------------------|----------------------|
| + Vốn chủ sở hữu | 153.812.726.460 đồng |
|------------------|----------------------|

|                            |                             |
|----------------------------|-----------------------------|
| <b>Tổng cộng nguồn vốn</b> | <b>819.844.885.472 đồng</b> |
|----------------------------|-----------------------------|

- Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Campuchia: Phần vốn góp của Công ty là 9 tỷ đồng, chiếm 02,00% vốn điều lệ.

|                    |                     |
|--------------------|---------------------|
| + Tài sản ngắn hạn | 15.661.280.543 đồng |
|--------------------|---------------------|

|                   |                      |
|-------------------|----------------------|
| + Tài sản dài hạn | 479.114.987.292 đồng |
|-------------------|----------------------|

|                          |                             |
|--------------------------|-----------------------------|
| <b>Tổng cộng tài sản</b> | <b>494.776.267.835 đồng</b> |
|--------------------------|-----------------------------|

|               |                     |
|---------------|---------------------|
| + Nợ phải trả | 58.224.416.086 đồng |
|---------------|---------------------|

|                  |                      |
|------------------|----------------------|
| + Vốn chủ sở hữu | 436.551.851.749 đồng |
|------------------|----------------------|

|                            |                             |
|----------------------------|-----------------------------|
| <b>Tổng cộng nguồn vốn</b> | <b>494.776.267.835 đồng</b> |
|----------------------------|-----------------------------|

## 4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

*ĐVT: đồng*

| Chỉ tiêu                          | Năm 2016        | Năm 2017        | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 441.936.572.566 | 517.178.261.807 | 117,03      |
| Doanh thu thuần                   | 53.714.001.961  | 55.244.687.015  | 102,85      |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 17.955.668.668  | 18.072.535.489  | 100,65      |
| Lợi nhuận khác                    | 4.607.817       | 1.564.881.770   | 33.691      |
| Lợi nhuận trước thuế              | 17.960.276.485  | 19.637.417.259  | 109,34      |
| Lợi nhuận sau thuế                | 16.720.206.511  | 17.291.748.217  | 103,42      |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu                                                    | Năm 2016 | Năm 2017 | Ghi chú |
|-------------------------------------------------------------|----------|----------|---------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>                   |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:                                | 4,33     | 1,07     |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh                                    | 4,05     | 0,98     |         |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>                            |          |          |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                     | 0,69     | 0,72     |         |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                   | 2,23     | 2,53     |         |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>                    |          |          |         |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản                                | 0,12     | 0,11     |         |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>                     |          |          |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                  | 0,31     | 0,31     |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                   | 0,12     | 0,12     |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                     | 0,04     | 0,03     |         |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần | 0,33     | 0,33     |         |

**5. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 31/12/2017)**

| Danh mục                                            | Số cổ đông | Số CP            | Tỷ lệ       |
|-----------------------------------------------------|------------|------------------|-------------|
| <b>Tổng số cổ phần</b>                              | <b>50</b>  | <b>7.500.000</b> | <b>100%</b> |
| - Cổ đông lớn (trên 5% cổ phần có quyền biểu quyết) | 6          | 5.985.520        | 79,81%      |
| - Cổ đông nắm giữ từ 1%-5% CP có quyền biểu quyết   | 6          | 1.011.400        | 13,49%      |
| - Cổ đông nắm giữ dưới 1% CP có quyền biểu quyết    | 38         | 503.080          | 6,70%       |
| <i>Trong đó:</i>                                    |            |                  |             |
| - Cổ đông là tổ chức                                | 3          | 3.593.500        | 47,91%      |
| - Cổ đông cá nhân                                   | 47         | 3.906.500        | 52,09%      |

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

| Stt | Tên tổ chức/Cá nhân                      | CMND/<br>ĐKKD | Địa chỉ                                                  | Số cổ<br>phần | Tỷ lệ<br>(%) |
|-----|------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------------------|---------------|--------------|
| 1   | Tập đoàn Công nghiệp<br>Cao su Việt Nam  | 301266564     | 236 Nam Kỳ Khởi<br>Nghĩa, Q3, TPHCM                      | 2.688.000     | 35,84        |
| 2   | Công ty TNHH Đầu tư<br>Giáo dục Trí Việt | 305422165     | 178 Nam Kỳ Khởi<br>Nghĩa, Q3, TPHCM                      | 583.500       | 7,78         |
| 3   | Huỳnh Đức Tấn                            | 023620350     | 19 Đường 24B, P.An<br>Phú, Q2, TPHCM                     | 1.214.020     | 16,19        |
| 4   | Nguyễn Thị Minh Tâm                      | 020312817     | 758/22 Xô viết Nghệ<br>Tĩnh, P.25, Q. Bình<br>Thạnh, HCM | 500.000       | 6,67         |
| 5   | Phạm Thị Trung Hiếu                      | 022720699     | 47 Phạm Ngọc<br>Thạch, Q3, TPHCM                         | 500.000       | 6,67         |
| 6   | Vũ Lan Phương                            | 012184701     | 6A Ngõ Lý Thường<br>Kiệt, Hoàn Kiếm, HN                  | 500.000       | 6,67         |

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết thúc năm tài chính 2017, tổng doanh thu đạt 99,71% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 111,72% kế hoạch và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 111,72% KH.

Với kết quả trên, Công ty đã được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam tặng Cờ thi đua cho đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD năm 2017.

Sau đây là một số kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2017:

- Tổng doanh thu trong năm 2017:

*ĐVT: đồng*

| Stt               | Nội dung                       | Kế hoạch              | Thực hiện             | Tỷ lệ (%)    |
|-------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|--------------|
| 1                 | Doanh thu hoạt động kinh doanh | 55.431.887.505        | 55.244.687.015        | 99,66        |
| 2                 | Doanh thu hoạt động tài chính  | 2.737.402.564         | 2.722.266.603         | 99,45        |
| 3                 | Doanh thu khác                 | 1.541.000.000         | 1.568.896.476         | 101,81       |
| <b>Tổng cộng:</b> |                                | <b>59.710.290.069</b> | <b>59.535.850.094</b> | <b>99,71</b> |

- Tổng chi phí trong năm 2017:

*ĐVT: đồng*

| Stt               | Nội dung                     | Kế hoạch              | Thực hiện             | Tỷ lệ (%)    |
|-------------------|------------------------------|-----------------------|-----------------------|--------------|
| 1                 | Chi phí hoạt động kinh doanh | 29.881.749.147        | 27.905.339.775        | 91,93        |
| 2                 | Chi phí hoạt động tài chính  | 831.220.102           | 670.242.837           | 80,63        |
| 3                 | Chi phí khác                 | 11.622.993.410        | 11.322.850.223        | 97,42        |
| <b>Tổng cộng:</b> |                              | <b>42.335.962.659</b> | <b>39.898.432.835</b> | <b>94,24</b> |

- Lợi nhuận năm 2017:

*ĐVT: đồng*

| Stt | Nội dung              | Kế hoạch       | Thực hiện      | Tỷ lệ (%) |
|-----|-----------------------|----------------|----------------|-----------|
| 1   | Lợi nhuận trước thuế  | 17.374.327.410 | 19.637.417.259 | 113,03    |
| 2   | Thuế TNDN phải nộp    | 1.897.017.293  | 2.345.669.042  | 123,65    |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế    | 15.477.310.117 | 17.291.748.217 | 111,72    |
| 4   | Tỷ suất LNST/vốn đ.lệ | 20,64          | 23,06          | 111,72    |

- Dự kiến phân chia lợi nhuận năm 2017 như sau:

| Stt               | Chỉ tiêu                              | %/LN        | Số tiền (đồng)        |
|-------------------|---------------------------------------|-------------|-----------------------|
| 1                 | Trích Quỹ Đầu tư phát triển           | 10%         | 1.729.174.822         |
| 2                 | Trích KT-PL (bao gồm HĐQT, BKS)       | 9%          | 1.556.257.340         |
| 3                 | Cổ tức                                | 52,05%      | 9.000.000.000         |
| 4                 | Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau | 28,95%      | 5.006.316.055         |
| <b>Tổng cộng:</b> |                                       | <b>100%</b> | <b>17.291.748.217</b> |

## 2. Tình hình tài chính:

|                            |                        |                        |
|----------------------------|------------------------|------------------------|
| a) Tình hình tài sản       | 31/12/2017             | 01/01/2017             |
|                            | VND                    | VND                    |
| - Tài sản ngắn hạn         | 36.496.282.768         | 47.737.893.030         |
| - Tài sản dài hạn          | 480.681.979.039        | 394.198.679.536        |
| <b>Tổng cộng tài sản</b>   | <b>517.178.261.807</b> | <b>441.936.572.566</b> |
| b) Nguồn vốn               |                        |                        |
| - Nợ phải trả              | 370.416.908.908        | 304.910.710.710        |
| - Vốn chủ sở hữu           | 146.761.352.899        | 137.025.861.856        |
| <b>Tổng cộng nguồn vốn</b> | <b>517.178.261.807</b> | <b>441.936.572.566</b> |

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Năm 2017 là năm còn nhiều khó khăn đối với Công ty, nhưng Công ty đã duy trì tốt các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu đều đạt nhất là chỉ tiêu lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt khá so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đề ra.

- Công ty có nhiều cố gắng và đã cùng phối hợp với các cấp chính quyền địa phương để tháo gỡ các khó khăn trong công tác bồi thường đất, nhất là phần diện tích đất còn lại của giai đoạn 1, và triển khai bồi thường đất tại giai đoạn 2 KCN sao cho được liền vùng, liền khoảnh tạo thuận lợi trong công tác đầu tư xây dựng hạ tầng. Nghiên cứu, rà soát để điều chỉnh quy hoạch khu công nghiệp theo hướng tăng diện tích đất thương phẩm và phải được các cơ quan chức năng tỉnh Đồng Nai chấp thuận.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Đỗ Hữu Phước: Sinh năm 1968, Chủ tịch HĐQT, Thạc sĩ Kỹ thuật, Trưởng Ban Xây dựng cơ bản Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
- Ông Nguyễn Văn Hăng: Sinh năm 1964, thành viên HĐQT, Cử nhân Kinh tế, Phó trưởng ban Kế hoạch & Đầu tư Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
- Ông Thái Minh Quang: Sinh năm 1968, thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty, Cử nhân tài chính.
- Ông Nguyễn Thanh Bình: Sinh năm 1959, thành viên HĐQT, Cử nhân Tài chính kế toán, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú.
- Ông Huỳnh Thanh Xuân: Sinh năm 1954, thành viên HĐQT, Kỹ sư Địa chất, Cán bộ lãnh đạo công ty hưu trí.

2. Ban Kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

- Ông Đỗ Đông Phương: Sinh năm 1961, Chuyên trách Trưởng Ban kiểm soát, Cử nhân tài chính.
- Ông Lê Mạnh Khoa: Sinh năm 1963, thành viên BKS, Cử nhân kinh tế, chuyên viên Ban Kế hoạch & Đầu tư Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
- Bà Phạm Thị Thu Hường: Sinh năm 1966, thành viên BKS, Cử nhân Tài chính kế toán, chuyên viên Ban Tài chính & Kế toán Tập đoàn Công nghiệp Cao su VN.

3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

DVT: Đồng

| Stt                                  | Họ & tên           | Chức vụ    | Lương, thưởng, phụ cấp 2017 |                    |
|--------------------------------------|--------------------|------------|-----------------------------|--------------------|
|                                      |                    |            | Chuyên trách                | Không chuyên trách |
| 1                                    | Đỗ Hữu Phước       | CT. HĐQT   |                             | 36.000.000         |
| 2                                    | Nguyễn Văn Hăng    | TV. HĐQT   |                             | 24.000.000         |
| 3                                    | Nguyễn Thanh Bình  | TV. HĐQT   |                             | 24.000.000         |
| 4                                    | Huỳnh Thanh Xuân   | TV. HĐQT   |                             | 24.000.000         |
| 5                                    | Thái Minh Quang    | TV. HĐQT   |                             | 24.000.000         |
| 6                                    | Nguyễn Chí Dũng    | TK. HĐQT   |                             | 12.000.000         |
| 7                                    | Đỗ Đông Phương     | Trưởng BKS | 171.647.273                 |                    |
| 8                                    | Lê Mạnh Khoa       | TV BKS     |                             | 12.000.000         |
| 9                                    | Phạm Thị Thu Hường | TV BKS     |                             | 12.000.000         |
| Cộng (tiền lương, thù lao HĐQT-BKS): |                    |            | 171.647.273                 | 168.000.000        |
|                                      |                    |            | TC:                         | 339.647.273        |

|                               |                 |                |                      |  |
|-------------------------------|-----------------|----------------|----------------------|--|
| 10                            | Thái Minh Quang | Tổng giám đốc  | 325.664.280          |  |
| 11                            | Lương Nhựt Tân  | Phó tổng GD    | 250.331.144          |  |
| 12                            | Nguyễn Văn Tài  | Phó tổng GD    | 245.084.580          |  |
| 13                            | Hành Hữu Hưng   | Kế toán trưởng | 210.915.666          |  |
| Cộng (tiền lương Ban GD&KTT): |                 |                | <b>1.031.995.670</b> |  |

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hồ Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán đã được đăng toàn văn tại địa chỉ website: <http://honiz.vn>

### XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Đồng Nai, ngày 18 tháng 04 năm 2018

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Thái Minh Quang**